TÒA ÁN NH DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 170/2024/QĐST-KDTM	*Tân Phú, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 134/2023/KTST ngày 13 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

* *Nguyên đơn*: Ngân Hàng TMCP P (PBank); Địa chỉ trụ sở: Số 25 N, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ; Địa chỉ liên lạc: Số 25 N, phường B Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền lại: Ông Võ Thành H1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền ngày 12/09/2023); Địa chỉ liên lạc: Tầng 5, số 60 P, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Công Ty TNHH T1, mã số doanh nghiệp 0316643663; Địa chỉ trụ sở: Số 80/19B G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T2, chức vụ: Giám đốc công ty.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1960 và ông Lê Quang Đ, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ cư trú: 02 X, Phường 04, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

2.1. Trách nhiệm thanh toán:

2.1.1. Công Ty TNHH T1, mã số doanh nghiệp 0316643663; Địa chỉ trụ sở: Số 80/19B G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T2, chức vụ: Giám đốc công ty có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P(HDBank) tổng số tiền 11.106.149.208 đồng [(bao gồm nợ gốc là: 8.599.999.480 đồng; Tổng nợ lãi là: 2.506.149.728 đồng (gồm nợ lãi trong hạn:

86.770.000 đồng và nợ lãi quá hạn: 2.419.379.728 đồng)], khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 24/10/2024 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi Công Ty TNHH T1 trả hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18813/22MN/HDTD ngày 26/04/2022, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 18813/22MN/HĐTD/KUNN 03 ngày 25/10/2022; KUNN số 18813/22MN/HĐTD/KUNN 04 ngày 26/10/2022; KUNN số 18813/22MN/HĐTD/KUNN 05 ngày 27/10/2022.

2.1.2. Xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp quá thời hạn thanh toán nêu trên Công Ty TNHH T1 không thanh toán hoặc không trả hết số nợ cho Ngân Hàng TMCP P (PBank), thì Ngân Hàng TMCP P(PBank) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ dân sự, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 22, tờ bản đồ số 80 (BĐĐC-2005), tại số 2 X, Phường 04, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 107939, số vào sổ cấp GCN: CH 00368 do UBND Quận T – Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2010 theo Hợp đồng thế chấp số 16345/22MN/HĐBĐ ngày 27/04/2022.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.2.1. Công Ty TNHH T1, mã số doanh nghiệp 0316643663 thỏa thuận chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.553.075 (năm mươi chín triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn, không trăm bảy mươi lăm) đồng.

2.2.2. Hoàn lại cho Ngân Hàng TMCP P(PBank) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 58.649.155 (năm mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi chín ngàn, một trăm năm mươi năm) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001697 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Oánh